

Số: 223/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Kế toán

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số 223/QĐ-HV ngày 24 tháng 07 năm 2022 của Giám đốc Học viện)

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin chung

- Tên ngành (tiếng Việt): Kế toán
- Tên ngành (Tiếng Anh): Accounting
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Mã ngành: 7340301
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân Kế toán
 - Tên tiếng Anh: Bachelor of Accounting
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung (Goals)

Chương trình đào tạo ngành kế toán, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế nhằm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành kế toán doanh nghiệp trong thời đại hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế, kinh doanh và quản lý; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về ngành nghề kế toán, phân tích tài chính và kiểm toán.

Sinh viên ra trường sẽ nhận được bằng Cử nhân ngành Kế toán của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs):

2.2.1. Về kiến thức

PO1: Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

PO2: Vận dụng được các kiến thức cơ sở của ngành kế toán trong hoạt động nghề nghiệp; ✓

PO3: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành kế toán để thực thi các quy trình nghiệp vụ kế toán, thuế, kiểm toán;

PO4: Vận dụng được các nguyên lý và chuẩn mực kế toán quốc tế (tương đương trình độ ACCA và CFA cấp độ căn bản) trong hoạt động nghề nghiệp;

PO5: Vận dụng được kiến thức chuyên môn về tài chính để xử lý tốt các nghiệp vụ về tài chính, phân tích tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh.

2.2.2. Về kỹ năng

PO6: Vận dụng được các kỹ năng nghề nghiệp (thu thập, xử lý, phân tích, báo cáo thông tin kinh tế, tài chính) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp;

PO7: Vận dụng được các kỹ năng mềm (thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề...) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

2.2.3. Về thái độ

PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.

2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học:

PO9: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành phục vụ công việc, học tập, nghiên cứu;

PO10: Sử dụng được các công cụ tin học cơ bản và nâng cao (Microsoft office) phục vụ cho công việc, học tập và nghiên cứu.

2.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc sau:

(a) Có khả năng đảm nhận tốt các vị trí tại các bộ phận chức năng kế toán ở doanh nghiệp trong và ngoài nước, các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước; các đơn vị liên doanh liên kết; các ngân hàng hoặc các tổ chức khác; hành nghề kế toán tại các công ty tư vấn kế toán chuyên nghiệp;

(b) Đủ kỹ năng đảm đương hoặc tham gia các hoạt động hoạch định chính sách kế toán/tài chính, và tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp;

(c) Có khả năng đảm nhận tốt vị trí trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, nhân viên tư vấn thuế, tư vấn tài chính trong các công ty kiểm toán và tư vấn tài chính chuyên nghiệp.

(d) Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân;

(e) Có khả năng trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn về kiến thức

LO1: Nắm vững các kiến thức đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, và vận dụng các kiến thức này trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp; ✓

LO2: Nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành kế toán và vận dụng các kiến thức này trong hoạt động nghề nghiệp;

LO3: Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để thực thi các quy trình nghiệp vụ thuế, kế toán;

LO4: Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để thực thi các quy trình nghiệp vụ kiểm toán;

LO5: Nắm vững và vận dụng kiến thức chuyên môn để xử lý tốt các nghiệp vụ về thuế, tài chính, phân tích tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh;

LO6: Nắm vững các nguyên lý và chuẩn mực kế toán quốc tế (tương đương trình độ ACCA và CFA cấp độ căn bản).

3.2. Chuẩn về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

LO7: Kỹ năng lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, thực hiện quy trình nghiệp vụ kế toán;

LO8: Kỹ năng lập dự toán, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, định giá bán sản phẩm, ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định quản trị;

LO9: Kỹ năng phát hiện gian lận, sai sót trong kế toán, lập kế hoạch, thực hiện và lập báo cáo về kiểm toán, thực hiện quy trình nghiệp vụ kiểm toán;

LO10: Kỹ năng khai báo, lập các bản kê khai thuế, quyết toán thuế, thực hiện các nghiệp vụ về thuế;

LO11: Kỹ năng đọc, phân tích báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh;

LO12: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán (sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm excel...);

LO13: Kỹ năng tạo lập vốn, sử dụng vốn và quản trị tài chính doanh nghiệp;

LO14: Kỹ năng xử lý các giao dịch kinh tế - tài chính phát sinh theo chuẩn mực chuẩn mực quốc tế về kế toán (tương đương trình độ ACCA và CFA – cấp độ căn bản).

3.2.2. Kỹ năng mềm

LO15: Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và các vấn đề kinh tế xã hội;

LO16: Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm;

LO17: Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tự duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc;

LO18: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế;

LO19: Có khả năng sử dụng tiếng Anh phục vụ học tập, nghiên cứu, hoà nhập nhanh với cộng đồng công nghệ thông tin khu vực và quốc tế sau khi ra trường. ✓

3.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

LO20: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc;

LO21: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

LO22: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về kế toán, kiểm toán và tài chính;

LO23: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể và đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

TT	Mục tiêu CĐR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
1	LO1	x							x	x	
2	LO2		x	x			x		x		
3	LO3		x	x			x		x		
4	LO4		x	x					x		
5	LO5		x	x		x	x		x		
6	LO6		x	x	x		x		x	x	
7	LO7		x	x			x		x		
8	LO8		x	x			x		x		
9	LO9		x	x			x		x		
10	LO10		x	x			x		x		
11	LO11		x	x		x	x		x		
12	LO12		x	x			x		x		x
13	LO13		x	x		x			x		
14	LO14		x	x		x			x	x	
15	LO15	x						x	x		
16	LO16	x						x	x		
17	LO17	x						x	x		
18	LO18	x							x	x	
19	LO19	x							x	x	
20	LO20	x							x		
21	LO21	x							x		
22	LO22	x							x		
23	LO23	x							x		

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO

Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; tham dự và trúng tuyển (đạt yêu cầu đầu vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với một trong các Tổ hợp môn thi/bài thi: Toán, Lý, Hóa (khối A) hoặc Toán, Lý, Anh (khối A₁) hoặc Văn, Toán, Anh (khối D₁); Hoặc các phương án tuyển sinh riêng theo qui định của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (nếu có).

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1. Quy trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 kỳ thực tập thực tế tại cơ sở. Cuối khóa sinh viên làm đồ án tốt nghiệp hoặc hoàn thành các học phần thay thế tốt nghiệp. ✓

- Sinh viên được đào tạo theo học chế tín chỉ, áp dụng quy chế, quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.

6.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Kế toán trình độ đại học chính quy khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối lượng kiến thức: 130 tín chỉ (không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

7.1 Cấu trúc chương trình:

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	38
1.1	Khối kiến thức chung	29
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	14
1.1.3	Tin học	4
1.2	Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội	9
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	92
2.1	Khối kiến thức cơ sở (nhóm ngành và ngành)	45
2.2	Khối kiến thức chuyên chuyên ngành	37
2.3	Thực tập và Tốt nghiệp	10 (4+6)

7.2 Nội dung chương trình

7.2.1 Khối kiến thức chung

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	34	10		1	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	24	6			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	24	6			
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	24	6			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	24	6			
6	Tiếng Anh (Course 1)*	BAS1157	4					
7	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4					
8	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4					
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2					
10	Tin học cơ sở 1	INT1154	2	20	4	4	2	
11	Tin học cơ sở 3	INT1156	2	20	4	4	2	

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
	Tổng:		29					
Giáo dục thể chất và quốc phòng								
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	2		26	2	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	2		26	2	
3	Giáo dục Quốc phòng	BAS1105	7,5					
Kiến thức các môn kỹ năng (chọn 3/7)								
1	Kỹ năng thuyết trình	SKD1101	1	6	8		1	
2	Kỹ năng làm việc nhóm	SKD1102	1	6	8		1	
3	Kỹ năng tạo lập Văn bản	SKD1103	1	6	8		1	
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	1	6	8		1	
5	Kỹ năng giao tiếp	SKD1105	1	6	8		1	
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	SKD1106	1	6	8		1	
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1	6	8		1	

(*): Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS 1156)

7.2.2 Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
12	Toán cao cấp 1	BAS1219	2	24	6			
13	Toán cao cấp 2	BAS1220	2	24	6			
14	Lý thuyết xác suất và thống kê	BAS1210	3	36	8		1	
15	Pháp luật đại cương	BSA1221	2	24	6			
	Tổng:		9					

7.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.3.1 Kiến thức cơ sở ngành và ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
16	Kinh tế vi mô 1	BSA1311	3	36	8		1	
17	Kinh tế vĩ mô 1	BSA1310	3	36	8		1	
18	Luật kinh doanh	BSA1314	2	24	6			
19	Kế toán quản trị 1	FIA1310	3	36	8		1	BSA1311
20	Kế toán tài chính 1	FIA1382	4	48	12			FIA1321
21	Kiểm toán căn bản	FIA1315	3	36	8		1	
22	Tài chính tiền tệ	FIA1326	3	36	8		1	
23	Nguyên lý thống kê kinh tế	BSA1348	3	36	8		1	
24	Nguyên lý kế toán	FIA1321	3	36	8		1	
25	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA1324	3	36	8		1	
26	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FIA1374	3	36	8		1	
27	Công nghệ và dữ liệu kế toán	FIA1375	3	36	8		1	
28	Đầu tư tài chính	FIA1465	3	36	8			
Học phần lựa chọn * (chọn 1 trong 2 tổ hợp gồm 6 TC)								
Tổ hợp định hướng Tài chính – Ngân hàng								
29	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	FIA1439	2	24	6			
30	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán	FIA1376	2	24	6			
31	Định giá doanh nghiệp	FIA1440	2	24	6			
Tổ hợp định hướng Quản trị - Marketing								
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	BSA1320	2	24	6			
30	Thương mại điện tử	MAR1323	2	24	6			
31	Quản trị bán hàng	MAR1329	2	24	6			
	Tổng:		45					

7.2.3.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)		Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Bài tập			
32	Kế toán tài chính 2	FIA1483	4	48	12			
33	ACCA	FIA1401	3	36	8		1	

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

TT	HỌC PHẦN	Mã học phần	Kiến thức						Kỹ năng chuyên môn						Ngoại ngữ				Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm								
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		17							
I	KHỞI KIẾN THỨC CHUNG																										
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3																					3	3		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	3																					3	3		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	3																					3	3		
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	3																					3	3		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	3																					3	3		
6	Tiếng Anh Course 1	BAS1157	3.5																				3.5	3	3		
7	Tiếng Anh Course 2	BAS1158	3.5																				3.5	3	3		
8	Tiếng Anh Course 3	BAS1159	3.5																					3.5	3	3	
9	Tiếng Anh Course 3 Plus	BAS1160	3.5																					3.5	3	3	
10	Tin học cơ sở 1	INT1154	4										4											3	3		
11	Tin học cơ sở 3	INT1156	4									4												3	3		
	Các môn kỹ năng																							3	3		
1	Kỹ năng thuyết trình	SKD1101	3.5														3.5		3.5					3	3		
2	Kỹ năng làm việc nhóm	SKD1102	3.5															3.5	3.5					4	3		
3	Kỹ năng tạo lập Văn bản	SKD1103	3.5																3.5					3	3		
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	3.5																3.5					3	3		3
5	Kỹ năng giao tiếp	SKD1105	3.5														3.5							3	3		
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	SKD1106	3.5																3.5					3	3		
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	3.5																3.5					3	3		4
II	KHỞI KIẾN THỨC CƠ BẢN NHÓM NGÀNH																										
12	Toán cao cấp 1	BAS1219	4																					3	3		
13	Toán cao cấp 2	BAS1220	4																					3	3		

TT	HỌC PHẦN	Mã học phần	Kiến thức						Kỹ năng								Ngoại ngữ			Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm					
									Chuyên môn																
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	BAS1210	3.5																			3	3	3	3
15	Pháp luật đại cương	BAS1221	3																			3	3	3	3
III	KHỐI KT GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																								
A	Kiến thức cơ sở ngành và ngành																								
16	Kinh tế vi mô 1	BSA1311	3.5																			3	3	3	3
17	Kinh tế vĩ mô 1	BSA1310	3.5																			3	3	3	3
18	Luật kinh doanh	BSA1314	3.5																			3	3	3	3
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	MAR1348	3.5	3																		3	3	3	3
20	Nguyên lý kế toán	FIA1321	4	4					4																
21	Kế toán tài chính 1	FIA1382	4	4	4				4																
22	Kế toán quản trị 1	FIA1310	4	4	4				4				4									4	4	3	3
23	Tài chính tiền tệ	FIA1326	3.5		3.5																				
24	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA1324	3.5				3.5				3.5											3	3	3	3
25	Kiểm toán căn bản	FIA1315	4			3																			
26	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FIA1374	3.5												3.5										
27	Công nghệ và dữ liệu kế toán	FIA1375	3.5	3.5					3.5																
28	Đầu tư tài chính	FIA1465	3.5				3.5							3.5								3	3	3	3
	Môn học lựa chọn * (chọn 3/8)																								
29	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	FIA1439	3.5				3.5																		
30	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán	FIA1376	3.5	3.5									3									3	4	4	3
31	Định giá doanh nghiệp	FIA1440					3.5						3												
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	BSA1320					3.5						3									3	3	3	3
30	Thương mại điện tử	MAR1323		3									3									3	3	3	3
31	Quản trị bán hàng	MAR1329		3									3									3	3	3	3
B	Kiến thức chuyên ngành																								
32	Kế toán tài chính 2	FIA1483		4	4				4																

TT	HỌC PHẦN	Mã học phần	Kiến thức						Kỹ năng										Ngoại ngữ			Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm						
			Chuyên môn						Mềm																			
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16								17		
33	ACCA	FIA1401		4	4			4	4					4											3	4	3	3
34	CFA	FIA1402		4	4		4	4			3														3	3	3	3
35	Kế toán hành chính sự nghiệp	FIA1484		4	4				4																3	3	3	3
36	Hệ thống thông tin kế toán	FIA1485		4	4				4																3	3	3	4
37	Kế toán máy	FIA1409		4	4							4													3	3	3	3
38	Kế toán quản trị 2	FIA1441		4	4					4			4												4	3	3	3
39	Phân tích tài chính doanh nghiệp	FIA1468		4	4						4														3	3	3	3
40	Thuế và kế toán thuế	FIA1486		4	4		4																		4	3	3	3
41	Kiểm toán tài chính	FIA1416		4		4				4															4	3	3	3
42	Kế toán ngân hàng thương mại	FIA1408		4	4				4																3	3	3	3
	Môn học lựa chọn ** (chọn 2/6)																											
43	Kế toán xuất nhập khẩu	FIA1477		4	4				4																3	3	3	3
44	Ghi sổ và lập báo cáo tài chính	FIA1446		4	4				4		4														4	3	3	3
45	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS	FIA1478		4	4				4					4											5	4	3	3
43	Kiểm toán nội bộ	FIA1438		3.5	3.5																				3	3	3	3
44	Kiểm toán hoạt động	FIA1447		3.5	3.5																				3	3	3	3
45	Pháp luật kế toán, kiểm toán.	FIA1479		4	4				4																5	3	3	3
43	Kế toán doanh nghiệp Bưu chính Viễn thông	FIA1435		4	4				4																3	3	3	3
44	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	FIA1436		4	4				4																3	3	3	3
45	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	FIA1437		4	4				4																3	3	3	3
	Thực tập và tốt nghiệp		4	5	5	4	4	4	4	5	4	4	5	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	3	5	4	4	3

9. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI

9.1. Học phần Kế toán tài chính 1

Mã học phần: FIA1382

Số tín chỉ: 4

Môn tiên quyết: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Môn học trước: Kinh tế vi mô (BSA1311)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán tài chính các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung của học phần:

- Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp;
- Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước;
- Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ;
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;
- Kế toán tài sản cố định.

9.2. Học phần kế toán tài chính 2

Mã học phần: FIA1483

Số tín chỉ: 4

Môn tiên quyết:

Môn học trước: Kế toán tài chính 1 (FIA1382)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về kế toán các khoản đầu tư, kế toán quá trình sản xuất và tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh, kế toán nguồn vốn, hướng dẫn tìm hiểu về hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Nội dung của học phần:

- Kế toán các khoản đầu tư
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành thành phẩm
- Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh
- Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu
- Báo cáo tài chính doanh nghiệp

9.3. Pháp luật về kế toán, kiểm toán

Mã học phần: FIA1479

Số tín chỉ: 2 ✓

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm bắt được những quy định pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt những qui định của pháp luật trong khi áp dụng làm công việc thực tế.

Nội dung học phần:

- Môi trường pháp lý trong công tác kế toán và kiểm toán
- Hệ thống các văn bản pháp lý về kế toán, kiểm toán
- Nội dung pháp lý về chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán
- Nội dung pháp lý về chuẩn mực kiểm toán
- Quản lý nhà nước đối và xử lý vi phạm pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán

9.4. Kế toán hành chính sự nghiệp

Mã học phần: FIA1484

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA 1321)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững các kiến thức cơ bản về hạch toán HCSN (Các khái niệm, đối tượng nội dung nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán; Sổ kế toán, hình thức kế toán; Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị HCSN), từ đó vận dụng kiến thức vào các công việc thực tế tại các đơn vị HCSN.

Nội dung môn học:

- Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp
- Kế toán tiền, đầu tư tài chính, vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá và TSCĐ
- Kế toán các khoản thanh toán
- Kế toán nguồn kinh phí, nguồn vốn và quỹ cơ quan
- Kế toán các khoản thu chi và xác định kết quả
- Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

9.5. Hệ thống thông tin kế toán

Mã học phần: FIA1485

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những vấn đề tổng quan về hệ thống thông tin kế toán giúp cho người học hiểu được khái niệm, bản chất, vai trò của hệ thống thông tin kế toán ✓

và nắm bắt được cấu trúc, phạm vi và qui trình xử lý, vận hành, phát triển hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp, đồng thời vận dụng kiến thức thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần:

- Giới thiệu tổng quan về hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp
- Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán
- Hệ thống thông tin các chu trình kinh doanh
- Kiểm toán hệ thống thông tin kế toán

9.6. Công nghệ và dữ liệu kế toán

Mã học phần: FIA1375

Số tín chỉ: 3

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Hệ thống thông tin kế toán (FIA1485)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững kiến thức về các mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh trên nền tảng công nghệ, các hình thức tổ chức dữ liệu kế toán cũng như các công cụ phân tích dữ liệu để ra quyết định kinh doanh và khám phá dữ liệu lớn liên quan đến thông tin kế toán. Thông qua kiến thức được học sẽ phát triển các kỹ năng sử dụng các công cụ phần mềm trong phân tích dữ liệu cho các chuyên gia kế toán trong tương lai.

Nội dung học phần:

- Các hệ thống kinh doanh trong môi trường công nghệ
- Tổ chức dữ liệu kế toán trong môi trường công nghệ
- Phân tích dữ liệu lớn trong kế toán
- Khai phá dữ liệu ứng dụng trong tài chính, kế toán

9.7. Học phần kế toán doanh nghiệp dịch vụ

Mã môn học: FIA1481

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về chi phí kinh doanh dịch vụ, phương pháp kế toán chi phí kinh doanh dịch vụ và giá thành sản phẩm dịch vụ; phương pháp kế toán doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ; nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Nội dung của học phần:

- Tổng quan về doanh nghiệp dịch vụ ✓

- Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dịch vụ
- Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sản phẩm dịch vụ
- Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ

9.8. Học phần kế toán xuất nhập khẩu

Mã môn học: FIA1477

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức chuyên sâu về kế toán chuyên ngành xuất nhập khẩu như: tổng quan chung về hoạt động xuất nhập khẩu và kế toán xuất nhập khẩu, các chứng từ và phương thức, điều kiện trong thanh toán quốc tế, kế toán nhập khẩu và xuất khẩu trực tiếp và uỷ thác.

Nội dung cụ thể:

- Tổng quan về kế toán xuất nhập khẩu
- Kế toán hoạt động nhập khẩu
- Kế toán hoạt động xuất khẩu
- Báo cáo tài chính trong hoạt động xuất nhập khẩu

9.9. Học phần xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế

Mã học phần: FIA1374

Số tín chỉ: 3

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kinh tế vi mô (BSA1310)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa: quy trình, bộ chứng chùng, thủ tục hải quan...đồng thời môn học cung cấp các kiến thức về hoạt động thanh toán quốc tế: phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán, phương thức thanh toán, ... từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa
- Các hình thức xuất nhập khẩu hàng hóa
- Bộ chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Các thủ tục hải quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa
- Khái quát về hoạt động thanh toán quốc tế
- Các phương tiện thanh toán quốc tế ✓

- Các phương thức thanh toán quốc tế
- Kiểm tra việc thanh toán, các loại rủi ro và cách phòng tránh, chi phí phát sinh trong thanh toán quốc tế

9.10. Kế toán doanh nghiệp xây lắp

Mã học phần: FIA1480
 Số tín chỉ: 2
 Môn tiên quyết: Không
 Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức đặc thù của doanh nghiệp xây lắp, từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp;
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp;
- Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh xây lắp;
- Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp xây lắp.

9.11. Kiểm toán hoạt động

Mã học phần: FIA1447
 Số tín chỉ: 2
 Môn tiên quyết: Không
 Môn học trước: Kiểm toán căn bản (FIA1315)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kiểm toán hoạt động. Người học có thể vận dụng cho triển khai kiểm toán hoạt động trong thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước.

Nội dung học phần:

- Bản chất kiểm toán hoạt động, vai trò của kiểm toán hoạt động
- Quy trình kiểm toán hoạt động
- Các kỹ thuật cơ bản trong kiểm toán hoạt động
- Yêu cầu và nội dung của báo cáo kiểm toán hoạt động

9.12. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

Mã học phần: FIA1478
 Số tín chỉ: 2
 Môn tiên quyết: Không
 Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được các kiến thức về báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế và có khả năng lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế.

Nội dung học phần

- Giới thiệu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
- Lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực quốc tế.

9.13. Thuế và kế toán thuế

Mã học phần: FIA1486

Số tín chỉ: 4

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững các kiến thức tổng quan về hệ thống thuế của Việt Nam, các kiến thức chuyên sâu về nội dung chính sách thuế trong hệ thống thuế của Việt Nam, biết cách lập một số loại báo cáo thuế và hạch toán các nghiệp vụ về thuế.

Nội dung học phần

- Tổng quan về thuế
- Thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu.
- Thuế khác, phí và lệ phí
- Hạch toán kế toán thuế.

9.14. Đổi mới sáng tạo trong tài chính kế toán

Mã học phần: FIA1376

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA 1321)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững những kiến thức cơ bản về bản chất, cách phát hiện và xây dựng chiến lược đổi mới, cách thực hiện hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp nói chung và trong hoạt động tài chính kế toán nói riêng.

Nội dung của học phần:

- Đổi mới và các mô hình đổi mới;
- Đổi mới trong lĩnh vực tài chính- kế toán;
- Mối quan hệ giữa tài sản, năng lực hoạt động, tri thức và đổi mới;
- Nguồn gốc đổi mới và chuyển giao đổi mới;

- Xác định tiềm năng đổi mới;
- Vai trò của của công nghệ, thị trường và chiến lược đổi mới;
- Hoạt động huy động vốn và triển khai quyết định đổi mới.

**10. THỜI ĐIỂM THIẾT KẾ (HOẶC HIỆU CHỈNH) CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:
NĂM 2022**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS. Vũ Tuấn Lâm

